

KẾ HOẠCH

**Đại hội đảng bộ các cấp tỉnh Thái Nguyên tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ XIV của Đảng**

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 45-CT/TW); các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp trong tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, như sau:

I. YÊU CẦU

1. Các cấp ủy đảng tập trung quán triệt, triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội bảo đảm đúng yêu cầu, nội dung Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của cấp ủy cấp trên trực tiếp về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; kiểm điểm, đánh giá sâu sắc, toàn diện sự lãnh đạo của Đảng trong nhiệm kỳ qua, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới; xây dựng, củng cố, kiện toàn cấp ủy, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị tham gia xây dựng Đảng, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với Đảng. Đại hội Đảng các cấp phải thật sự trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân.

2. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp phải thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, lãng phí, tiêu cực.

3. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ các cấp gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị; tập trung lãnh đạo tổ

chức thảo luận thật kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của khu vực, các đơn vị hành chính mới được thành lập và tỉnh mới sau sáp nhập; văn kiện đại hội phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm và dễ kiểm tra. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình, bối cảnh, yêu cầu mới và có tính khoa học, khả thi cao.

4. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp ủy các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp ủy khóa mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

5. Công tác chuẩn bị nhân sự, bầu cử hoặc chỉ định phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, “làm đến đâu chắc đến đó”; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) nhiệm kỳ tới. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan

tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

Rà soát kỹ lưỡng, không bỏ “sót” những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để “lọt” vào cấp ủy khóa mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, dao động, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, “lợi ích nhóm”, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”,...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp ủy cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy “cái đẹp” dẹp “cái xấu”; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

8. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội Đảng các cấp phải coi trọng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội... của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết đại hội Đảng các cấp đã đề ra.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, triển khai Chỉ thị số 45-CT/TW, các văn bản của Trung ương, của cấp ủy cấp trên và Kế hoạch đại hội đảng bộ các cấp của tỉnh

1.1. Tham gia các hội nghị quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương do Trung ương tổ chức (theo Kế hoạch của Trung ương).

1.2. Tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương và kế hoạch đại hội đảng bộ các cấp (thời gian hoàn thành trước 15/5/2025).

a. Cấp tỉnh:

- Thành phần dự quán triệt, triển khai: Các đồng chí Tỉnh ủy viên và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Báo Thái Nguyên, Trường Chính trị tỉnh; người đứng đầu các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

- Nội dung:

+ Quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các văn bản hướng dẫn của Trung ương về công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội.

+ Triển khai Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

b. Cấp huyện:

- Thành phần dự quán triệt, triển khai: Các đồng chí cấp ủy viên và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; trưởng, phó các ban đảng, trung tâm chính trị; trưởng các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn; bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc.

- Nội dung: Quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của Trung ương, của tỉnh và kế hoạch tổ chức đại hội của cấp trên cơ sở.

c. Cấp cơ sở:

- Thành phần dự quán triệt, triển khai:

+ Đối với đảng bộ cơ sở, thành phần gồm: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ; bí thư, phó bí thư các chi bộ (đảng bộ bộ phận) trực thuộc.

+ Đối với chi bộ cơ sở triển khai tới toàn thể đảng viên.

- Nội dung: Quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của cấp ủy cấp trên và kế hoạch tổ chức đại hội của cấp cơ sở.

2. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp

2.1. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 4 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030. (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp. (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030. (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 3 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khóa mới.

2.1.1. Đối với các tổ chức đảng không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới thì đại hội 4 nội dung; trong đó những tổ chức đảng đã tổ chức đại hội thì: (i) Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành (hội nghị chi bộ đối với chi bộ trực thuộc TCCSĐ) để thảo luận các dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực

tiếp theo quy định. (ii) Bổ sung phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030. (iii) Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Tỉnh ủy, cấp ủy cấp trên trực tiếp tiếp tục chỉ đạo rà soát, kiện toàn nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 và nhân sự đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên, bảo đảm theo quy định.

2.1.2. Đối với các tổ chức đảng thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới thì đại hội 2 nội dung: (i) Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ, chi bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030. (ii) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện đại hội cấp trên trực tiếp, không bầu cấp ủy khoá mới và đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên. Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ khoá mới và phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

2.2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

- Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm hai báo cáo chủ yếu:

+ Báo cáo chính trị của đảng bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; báo cáo phải đánh giá toàn diện khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

+ Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- *Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện:*

+ Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến. Các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

+ Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

3.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017, Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khóa XII, Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cấp ủy các cấp căn cứ vào yêu cầu, tiêu chuẩn chung nêu tại Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình, đặc điểm ở cấp mình theo quy định (*Phụ lục 1*).

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (*là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp*): Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp trên trực tiếp cơ sở là tháng 6/2025; đảng bộ các xã, phường trực thuộc cấp tỉnh là tháng 7/2025; cấp tỉnh tháng 9/2025.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội tháng 3/2026.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

3.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp (Phụ lục 2).

Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 36 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

Các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khóa XIII thực hiện quy định về độ tuổi tái cử theo Phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng.

3.4. Độ tuổi tái cử ủy ban kiểm tra các cấp: Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3.5. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

(1) Cơ cấu cấp ủy:

Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu "cứng" tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hoà giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư (phó bí thư) cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân ở cấp tỉnh, cấp xã.

- Mỗi đồng chí trong thường trực cấp uỷ cấp tỉnh cơ bản không giữ quá 2 chức danh trong các chức danh lãnh đạo tỉnh: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cơ bản thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp uỷ cấp tỉnh không là người địa phương gắn với việc sử dụng, bố trí hài hoà nguồn cán bộ tại chỗ trong quy hoạch; phân đấu cơ bản hoàn thành ở cấp xã và khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác.

- Phân công, bố trí công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp uỷ cấp trên trực tiếp cơ sở và tương đương trở lên đã giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 8 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Phân đấu đạt tỉ lệ cấp uỷ viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phân đấu tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp xã*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*); phân đấu tỉ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5%; tỉ lệ cấp uỷ viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp uỷ và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp uỷ khoá mới theo quy định.

- Phân đấu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp uỷ viên trong nhiệm kỳ (*không thực hiện đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập*). Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp uỷ các cấp và phân đấu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp uỷ.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp uỷ theo Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

- Cơ cấu cấp uỷ, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp uỷ và việc đổi mới cấp uỷ đối với đảng bộ trong lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị có tính chất đặc thù theo hướng dẫn của Trung ương và ngành dọc cấp trên.

(2) Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy:

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp quy định tại Phụ lục 3.

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

3.6. Quy trình nhân sự cấp ủy

Quy trình nhân sự, gồm: (1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy. (2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy. (3) Quy trình chỉ định nhân sự từ nguồn tại chỗ đối với các đảng bộ sau hợp nhất, sáp nhập (Phụ lục 4).

3.7. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội đối với cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở (*không thực hiện đối với các đảng bộ trong Quân đội, Công an*) ở những nơi có đủ điều kiện (*nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh đồng ý*).

- Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy khóa mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo.

4. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp như sau: (1) Đại hội Đảng bộ tỉnh không quá 450 đại biểu. (2) Đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 300 đại biểu. (3) Đảng bộ các xã, phường trực thuộc cấp tỉnh sau khi hợp nhất, sáp nhập thì số lượng đại biểu không quá 250 đại biểu. (4) Đảng bộ cơ sở: (i) Được giao quyền hoặc thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, không quá 250 đại biểu. (ii) Các đảng bộ có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định. (iii) Các

đảng bộ có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý, thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định.

- Cơ cấu đại biểu đảm bảo hợp lý thành phần, cơ cấu, giới tính, dân tộc, đại biểu ở khối địa phương, ngành, lĩnh vực quan trọng (*không tính đại biểu đương nhiệm*) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

5.1. Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu cấp cơ sở không quá **02** ngày, hoàn thành trước ngày **30/6/2025**.

5.2. Đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đại hội đảng bộ xã, phường trực thuộc cấp tỉnh không quá **02** ngày; hoàn thành trước ngày **31/8/2025**.

5.3. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh không quá **04** ngày, hoàn thành trước ngày **31/10/2025**.

5.4. Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên không quá 1/2 ngày.

5.5. Việc kiện toàn, bổ sung cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện theo Kết luận số 128-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương công tác cán bộ.

6. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp uỷ viên khoá mới ngay sau đại hội hoặc sau khi được chỉ định theo phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Quan tâm, điều động, phân công, bố trí công tác đối với các đồng chí cấp uỷ viên cấp huyện đảm nhận các chức danh lãnh đạo ở cấp xã sau khi thực hiện việc kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện.

- Chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, hưởng chế độ, chính sách theo quy định đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử. Đối với cán bộ đủ tuổi tái cử mà có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì cho nghỉ hưu và giải quyết chế độ, chính sách theo Kết luận số 75-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị và các quy định liên quan.

- Cán bộ ở cấp xã sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã không tái cử do không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không thể phân công, bố trí công tác khác, thì thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo có cơ cấu cấp uỷ nhưng không tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện như sau:

Các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp uỷ thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của hội đồng nhân dân sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân, thì đề đồng chí đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ tổ chức quán triệt Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội đối với các đảng bộ trực thuộc; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2025. Thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội, phân công cấp uỷ viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đảng bộ cấp dưới (nếu có); chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

2. Tiểu ban Văn kiện, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ tham mưu tốt công tác xây dựng các văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 (*sau họp nhất*). Phấn đấu hoàn thành dự thảo văn kiện (lần 1) trước ngày **25/5/2025**.

3. Cấp ủy các tổ chức đảng nơi có chủ trương hợp nhất, sáp nhập với các cơ quan tương đồng của tỉnh Bắc Kạn chủ động phối hợp với cấp ủy các cơ quan liên quan của tỉnh Bắc Kạn trong công tác chuẩn bị đại hội đảng của đơn vị mình. Cụ thể: Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh chủ động phối hợp với Đảng ủy các cơ quan Đảng, Đảng ủy UBND tỉnh Bắc Kạn, đồng thời chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc phối hợp với tổ chức đảng thuộc hai đảng ủy liên quan của tỉnh Bắc Kạn (*theo kế hoạch hợp nhất, sáp nhập tỉnh*) thực hiện tốt công tác chuẩn bị đại hội Đảng nhiệm kỳ 2025-2030, hoàn thành xây dựng dự thảo các văn kiện trình đại hội đảng bộ, chi bộ của tổ chức, cơ quan, đơn vị (*nội dung bao quát toàn bộ địa bàn cấp tỉnh, cấp xã sau hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới*) **trước ngày 25/5/2025** để phục vụ việc tổ chức thảo luận tại đại hội cấp mình và xây dựng văn kiện của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

4. Ban thường vụ các huyện, thành ủy: Chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội cấp xã cho đến khi kết thúc hoạt động. Trên cơ sở chủ trương hợp nhất, sáp nhập các đơn vị xã, phường, thị trấn: Thành lập tổ công tác chuẩn bị đại hội đơn vị cấp xã dự kiến thành lập mới sau sắp xếp, phân công đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy hoặc lãnh đạo cấp huyện làm tổ trưởng, một số đồng chí cán bộ, công chức cấp huyện, các đồng chí cán bộ chủ chốt cấp xã (*các xã, phường, thị trấn dự kiến hợp nhất thành đơn vị xã, phường mới*) là thành viên; nhiệm vụ của tổ công tác: Lãnh đạo triển khai các văn bản về đại hội Đảng các cấp, xây dựng văn kiện đại hội (**hoàn thành dự thảo văn kiện trước ngày 30/5/2025**); phối hợp thực hiện nội dung công tác cán bộ khi có yêu cầu, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất cho đại hội cấp xã.

5. Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và đề án nhân sự cấp ủy khóa mới, khi được ban thường vụ cấp trên trực tiếp đồng ý mới tiến hành đại hội. Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý về báo cáo chính trị và nhân sự cấp ủy thì các đảng bộ cấp trên trực tiếp, đảng bộ xã, phường trực thuộc cấp tỉnh mới tiến hành đại hội.

6. Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; tiến hành kiện toàn ngay các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội khóa XVI, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (*bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

7. Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh, đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành (nếu có) quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, cán bộ diện sắp xếp theo thẩm quyền, đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

8. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 186-KH/TU, ngày 30/7/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Đại hội đảng bộ các cấp tỉnh Thái Nguyên tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Ban Tổ chức Trung ương (*báo cáo*),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (*báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (5b),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

BTCTU/70

**T/M BAN CHẤP HÀNH
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Phạm Hoàng Sơn



PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch 255-KH/TU, ngày 29/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”,... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức vụ (cao hơn) lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 1 năm (12 tháng); trường hợp đặc biệt, chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ, thì giao cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

(6) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp ủy cấp tỉnh (bí thư, phó bí thư Tỉnh ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh): Thực hiện theo Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

(2) Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp tỉnh và các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Đảm bảo tiêu chuẩn chung (nêu tại Mục 1, Phụ lục này) và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

(3) Tiêu chuẩn các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND; chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp xã (sau hợp nhất, sáp nhập): Đảm bảo tiêu chuẩn chung (nêu tại Mục 1, Phụ lục này) và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ, khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy (sau khi hợp nhất, sáp nhập).

Tiêu chuẩn cấp ủy viên cấp xã; cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy trực thuộc và các chức danh lãnh đạo thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp xã quản lý: Ban thường vụ đảng ủy cấp xã (sau khi hợp nhất, sáp nhập) căn cứ tiêu chuẩn chung (nêu tại Mục 1, Phụ lục này) và các quy định có liên quan, có trách nhiệm quy định cụ thể cho phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn và theo định hướng cơ bản bảo đảm tiêu chuẩn trình độ chuyên môn Trung cấp, lý luận chính trị Sơ cấp trở lên.

(4) Tiêu chuẩn cấp ủy viên cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (không bao gồm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ thuộc các đảng bộ xã, phường sau khi hợp nhất, sáp nhập); cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp cơ sở và các chức danh lãnh đạo thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng quản lý: Ban thường vụ đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng căn cứ tiêu chuẩn chung (nêu tại Mục 1, Phụ lục này) và các quy định có liên quan, có trách nhiệm quy định cụ thể cho phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn và theo định hướng cơ bản bảo đảm tiêu chuẩn trình độ chuyên môn Đại học, lý luận chính trị Trung cấp trở lên.



PHỤ LỤC 2

ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 255-KH/TU, ngày 29/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ

1.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 9/1968, nữ sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây).

1.2. Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây).

1.3. Đối với đảng bộ các xã, phường trực thuộc Tỉnh uỷ: Nam sinh từ tháng 7/1968, nữ sinh từ tháng 3/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì phải sinh từ tháng 7/1970 trở lại đây).

Đối với trưởng công an cấp xã, thì phải còn thời gian công tác ít nhất 5 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

1.4. Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ

2.1. Đối với cấp tỉnh:

Nam sinh từ tháng 9/1967, nữ sinh từ tháng 9/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 9/1969 trở lại đây). Các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khoá XIII thực hiện độ tuổi tái cử theo Phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng.

Trường hợp đặc biệt đối với nhân sự là Phó Bí thư Tỉnh uỷ: Nam sinh từ tháng 3/1967, nữ sinh từ tháng 3/1969 trở lại đây.

2.2. Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1967, nữ sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1969 trở lại đây).

2.3. Đối với đảng bộ các xã, phường trực thuộc Tỉnh uỷ: Nam sinh từ tháng 7/1967, nữ sinh từ tháng 7/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 7/1969 trở lại đây).

Đối với trường công an cấp xã, thì phải còn thời gian công tác ít nhất 48 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

2.4. Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 4/1967, nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây.

2.5. Đối với lực lượng vũ trang: Độ tuổi tham gia cấp uỷ căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2024). Các đồng chí tham gia cấp uỷ địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp uỷ các cấp theo Chỉ thị này.

Các đồng chí tham gia cấp uỷ trong công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 48 tháng, trong quân đội, tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 30 tháng; trường hợp đặc biệt đối với công an còn tuổi công tác từ 30 tháng trở lên đến dưới 48 tháng, đối với quân đội còn tuổi công tác từ 12 tháng trở lên đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định.

Thực hiện theo hướng dẫn về độ tuổi cấp uỷ viên ở các đảng bộ (chi bộ) trong quân đội, công an của Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương.

2.6. Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp: Các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư đảng uỷ chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm tổ chức chính trị - xã hội), đơn vị sự nghiệp; bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), tổng giám đốc, phó bí thư chuyên trách công tác đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tài chính, ngân hàng thương mại nhà nước còn tuổi công tác từ 1 năm (12 tháng) trở lên.



PHỤ LỤC 3

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,
PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 255-KH/TU, ngày 29/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

I. ĐẢNG BỘ TỈNH

- Giữ số lượng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 như số lượng được chỉ định tại thời điểm sau hợp nhất, sáp nhập nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*trừ các đồng chí không đủ tuổi tái cử, chuyển công tác khác hoặc có nguyện vọng nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi*) và sẽ thực hiện giảm dần số lượng trong thời gian 5 năm sau sau khi hợp nhất, sáp nhập, đến nhiệm kỳ 2030 - 2035 số lượng cấp ủy sẽ thực hiện theo quy định mới của Bộ Chính trị.

- Định hướng cơ cấu Ban Thường vụ, gồm các đồng chí: Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (*Bí thư hoặc Phó Bí thư kiêm nhiệm*), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Trưởng các Ban: Tổ chức, Tuyên giáo và Dân vận, Nội chính; Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc (*trường hợp có từ 03 Phó Bí thư trở lên thì phân công 01 đồng chí kiêm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc*); Chỉ huy trưởng Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; người đứng đầu một số đảng bộ xã, phường và lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Trường hợp được bố trí 02 Phó Bí thư, thì không bố trí Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; bổ sung 01 Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc có cơ cấu tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với phương án bố trí Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; có thể bố trí bổ sung thêm từ 1 đến 2 cơ cấu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Lưu ý:* Cán bộ được Trung ương điều động, luân chuyển giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy hoặc Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nằm trong số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Thường vụ cấp ủy nêu trên.

II. ĐẢNG BỘ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ

1. Đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy

- Ban chấp hành: Từ 27 - 33; trong đó, đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 2 xã (*phường*) hoặc đảng bộ xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, thì số lượng tối đa không quá 27; đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 3 xã (*phường*) trở lên, thì số lượng tối đa không quá 33.

- Ban thường vụ: Từ 9 - 11. Định hướng cơ cấu, gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (*bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm*), chủ tịch uỷ ban nhân dân, 01 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, 01 phó chủ tịch uỷ ban nhân dân; chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và cơ cấu khác (nếu có) là người đứng đầu một số địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần sự tập trung sự lãnh đạo của ban thường vụ cấp uỷ.

- Phó bí thư: 2 (1 phó bí thư thường trực và 1 phó bí thư, chủ tịch uỷ ban nhân dân).

2. Đối với 2 đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ

2.1. Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh

- Ban Chấp hành: Không quá 41.

- Ban Thường vụ: Không quá 11. Định hướng cơ cấu như sau: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ là Bí thư Đảng uỷ; 01 Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ; 01 Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách (*có thể cơ cấu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định*); 01 đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ; lựa chọn 04 trong 05 lãnh đạo cấp phó của các cơ quan, đơn vị: Ban Tổ chức, Uỷ ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ban Nội chính, Mặt trận Tổ quốc (*trong đó cơ quan, đơn vị mà có đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giữ chức Phó Bí thư Thường trực, thì không giới thiệu nhân sự tham gia Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ*).

- Phó Bí thư: 1 Phó Bí thư Thường trực và 1 Phó Bí thư chuyên trách.

2.2. Đảng bộ Uỷ ban nhân dân tỉnh

- Ban Chấp hành: Không quá 41.

- Ban Thường vụ: Không quá 11. Định hướng cơ cấu như sau: Phó Bí thư, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh là Bí thư Đảng uỷ; Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Thường trực Uỷ ban nhân dân tỉnh là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ; các Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; 1 đến 2 Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách (*trong đó có thể cơ cấu 1 đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định*); đồng chí Ủy viên Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Phó Bí thư: 01 Phó Bí thư Thường trực và 01 đến 02 Phó Bí thư chuyên trách.

* *Lưu ý:* Sau khi phân công, kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì Ban Thường vụ Tỉnh uỷ mới chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 của các đảng bộ nêu trên.

3. Đối với các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở khác (nếu có)

- Số lượng uỷ viên ban chấp hành từ 21 đến 27 đồng chí.
- Số lượng uỷ viên ban thường vụ từ 7 đến 9 đồng chí, phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí.

III. ĐẢNG BỘ CẤP CƠ SỞ

1. Đối với các đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng bộ Uỷ ban nhân dân tỉnh

- Ban chấp hành không quá 15 đồng chí.
- Ban thường vụ không quá 5 đồng chí.

Ban Thường vụ Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh căn cứ Chỉ thị của Bộ Chính trị và các quy định liên quan để hướng dẫn cụ thể về cơ cấu, số lượng bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Chỉ thị của Bộ Chính trị và phù hợp với quy mô của tổ chức đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. Đối với các đảng bộ (chi bộ) cơ sở thuộc loại hình khác (gồm cả đảng bộ cấp cơ sở được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở theo Quy định số 113-QĐ/TW, ngày 10/7/2023 của Ban Bí thư) (nếu có)

- Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cơ bản thực hiện như ở nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Đối với đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, đông đảng viên, thì số lượng cấp uỷ không quá 19 đồng chí, ban thường vụ không quá 5 đồng chí. Đảng bộ cơ sở được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở theo Quy định số 113-QĐ/TW, ngày 10/7/2023 của Ban Bí thư, thì số lượng cấp uỷ không quá 27 đồng chí, ban thường vụ từ 7 đến 9 đồng chí, do ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định số lượng cụ thể.

- Cơ cấu cấp uỷ do ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị để hướng dẫn cho phù hợp.

IV. ĐẢNG BỘ THỰC HIỆN HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

Đối với những đảng bộ thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập (gồm cả Đảng bộ Công an) theo quy định, thì số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn số lượng nêu tại Kế hoạch này nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có của các đảng bộ trước khi hợp nhất (không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác) và chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới, thì số lượng phải thực hiện theo quy định nêu tại Kế hoạch này.

* **Lưu ý:** Đối với những đảng bộ cấp xã hợp nhất, sáp nhập, thì thực hiện theo quy định nêu tại các mục tương ứng ở Phần II nêu trên.

V. ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI, CÔNG AN

Đảng bộ Quân đội, Công an thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

PHỤ LỤC 4
QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY CẤP TỈNH, CẤP TRÊN TRỰC
TIẾP CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ ĐẢNG BỘ XÃ, PHƯỜNG TRỰC
THUỘC TỈNH ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 255-KH/TU, ngày 29/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

A. QUY TRÌNH NHÂN SỰ

I. QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH NHÂN SỰ TỪ NGUỒN TẠI CHỖ ĐỐI VỚI ĐẢNG BỘ TỈNH SAU KHI HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

1. Bước 1: Xây dựng và thông qua đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng nêu tại Chỉ thị của Bộ Chính trị, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ sáp nhập nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình đội ngũ cán bộ; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (sau khi hợp nhất, sáp nhập) chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua trước khi trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua theo quy định.

2. Bước 2: Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp có thẩm quyền thông qua và danh sách nguồn nhân sự; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

3. Bước 3: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

II. QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRỰC THUỘC TỈNH ỦY SAU HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

1. Bước 1: Xây dựng và thông qua đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng nêu tại Chỉ thị 45 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ sáp nhập nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình đội ngũ cán bộ; ban thường vụ cấp uỷ (sau

khi hợp nhất, sáp nhập) chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, thông qua trước khi trình ban chấp hành đảng bộ thảo luận, biểu quyết thông qua theo quy định.

2. Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp uỷ.

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thông qua và danh sách nguồn nhân sự; ban thường vụ cấp uỷ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

3. Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

III. QUY TRÌNH NHÂN SỰ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG BỘ XÃ, PHƯỜNG HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, THÀNH LẬP MỚI¹

1. Bước 1: Xây dựng và thông qua đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới.

Căn cứ yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng nêu tại Chỉ thị 45-CT/TW của Bộ Chính trị, Kết luận số 150-KL/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ xã mới nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình đội ngũ cán bộ; ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và các đồng chí trong Ban thường vụ đảng uỷ xã cũ xây dựng đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ xã mới nhiệm kỳ 2025 - 2030 báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, thông qua trước khi thực hiện quy trình các bước tiếp theo.

Sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thông qua Đề án nhân sự; trên cơ sở kết quả đánh giá cán bộ và danh sách cán bộ, công chức tỉnh, huyện được dự kiến điều động, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý, cấp uỷ xã mới; danh sách lãnh đạo quản lý, danh sách cấp uỷ cấp huyện và danh sách cấp uỷ xã cũ nhiệm kỳ 2025 - 2030, ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và các đồng chí bí thư đảng uỷ xã cũ (hoặc đồng chí phó bí thư phụ trách đảng bộ đối với trường hợp xã

¹ Các xã được thành lập sau hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới được gọi là xã mới. Các xã được hợp nhất, sáp nhập vào xã mới; xã không hợp nhất, sáp nhập để thành lập mới được gọi là xã cũ

khuyết chức danh bí thư) dự kiến danh sách nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ xã mới nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo nguyên tắc: (1) Phải căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện; trong đó đặc biệt coi trọng, đề cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực lãnh đạo, uy tín, nhất là có tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự nghiệp chung và có kết quả, sản phẩm công tác cụ thể; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; tuyệt đối tránh tư tưởng cục bộ địa phương, lợi ích nhóm, tiêu cực trong công tác cán bộ. (2) Định hướng ưu tiên trong xây dựng nhân sự cấp uỷ xã mới như sau: (i) Cán bộ, công chức tỉnh, huyện được dự kiến điều động, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý, cấp uỷ xã mới; (ii) Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt xã cũ; (iii) Ủy viên ban thường vụ, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch uỷ ban nhân dân, cấp uỷ viên cấp xã cũ.

2. Bước 2: Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp uỷ xã cũ để thảo luận, tham gia vào danh sách dự kiến nhân sự.

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp có thẩm quyền thông qua và danh sách dự kiến nhân sự ở bước 1; đồng chí thường trực huyện uỷ, thành uỷ hoặc uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện (được thường trực huyện uỷ, thành uỷ phân công) dự chỉ đạo hội nghị lấy ý kiến tham gia của các đồng chí uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ xã cũ vào danh sách dự kiến nhân sự.

Trình tự lấy ý kiến:

- Thông báo danh sách dự kiến nhân sự đã được thông qua ở bước 1; tóm tắt lý lịch, quá trình công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến phân công.

- Các đồng chí uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ xã cũ thảo luận, tham gia ý kiến.

3. Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ xã cũ để thảo luận, tham gia vào danh sách dự kiến nhân sự.

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp có thẩm quyền thông qua và danh sách dự kiến nhân sự ở bước 1; đồng chí thường trực huyện uỷ, thành uỷ hoặc uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện (được thường trực huyện uỷ, thành uỷ phân công) dự chỉ đạo hội nghị lấy ý kiến tham gia của các đồng chí uỷ viên ban chấp hành đảng bộ xã cũ vào danh sách dự kiến nhân sự.

Trình tự lấy ý kiến:

- Thông báo danh sách dự kiến nhân sự đã được thông qua ở bước 1; tóm tắt lý lịch, quá trình công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến phân công.

- Các đồng chí uỷ viên ban chấp hành đảng bộ xã cũ thảo luận, tham gia ý kiến.

4. Bước 4: Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy lập hồ sơ nhân sự trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra cấp ủy xã mới nhiệm kỳ 2025 - 2030.

B. DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

- (1) Tờ trình.
 - (2) Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu *(kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước)*.
 - (3) Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu)* do cá nhân tự khai *(đánh máy)* và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
 - (4) Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.
 - (5) Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm *(nếu có)*. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
 - (6) Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
 - (7) Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
 - (8) Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định)*.
 - (9) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị,... *(có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền)*.
 - (10) Kết luận tình trạng sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.
- Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

***Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.